| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – GIA LAI**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 256/2026/QĐST-HNGĐ | *Gia Lai, ngày 18 tháng 06 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 441/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 06 năm 2026; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân số: 052192003964

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số A T, phường B, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân số: 052083024377

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Minh C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/5/2013 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 02/12/2018 hiện đang ở với

chị Nguyễn Thị Thu T cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Minh C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Minh C không yêu cầu giải quyết.

**2.3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006142 ngày 10 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND phường Bình Định, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 143/2011);
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 T. GIA LAI

**Võ Duy Minh**